

Bản án số: 44/2021/HSST
Ngày: 27/4/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Ngọc Quý

Bà Nguyễn Thị Hà

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hiền, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mai, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2021/TLST-HS ngày 02/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2021/QĐXXST-HS ngày 08/4/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1968; Giới tính: Nam; Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã L, huyện H, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Đinh Thị B, sinh năm 1933. Vợ: Hà Thị Huệ, sinh năm 1970 và có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2008. Danh chỉ bản số 685 lập ngày 09/12/2020 tại Công an huyện Chương Mỹ. Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ: Từ ngày 02/12/2020 đến ngày 08/12/2020. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

* **Người bào chữa:** Bà Phạm Ngọc L ; ông Dương Công H – Đều là Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội.

Có mặt ông Hòa

* **Bị hại:** Bà Nguyễn Thị H – sinh năm 1958 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp cho bà H : Chị Nguyễn Thị M – sinh năm 1987 (con gái); Địa chỉ: Xóm G , xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Ng – sinh năm 1966 (em trai bà H); Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 02/12/2020, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô BKS 17L3- 8412, đi trên đường Hồ Chí Minh hướng Xuân Mai về Miếu Môn. Khi điều khiển xe mô tô đi đến đoạn đường Km 424+ 500 đường Hồ Chí Minh thuộc địa phận thôn X, xã T, huyện C, Thành phố Hà Nội, T nhìn thấy phía trước khoảng 25 – 30m có bà Nguyễn Thị H đang đi bộ sang đường, từ lề đường bên phải sang lề đường bên trái (theo chiều đi của T). Thấy vậy, T phán đoán bà H sẽ đi bộ sang đường an toàn nên tiếp tục điều khiển xe mô tô với vận tốc khoảng 45 đến 50km/h, nhưng khi đi gần đến vị trí bà H sang đường thì bà H không tiếp tục đi bộ sang đường nữa mà có ý định quay người lại để đi trở về vị trí ban đầu. Do T chủ quan, phán đoán sai, không giảm tốc độ nhường đường cho người đi bộ nên T chỉ kịp đánh lái sang phải để tránh bà H nhưng không tránh được. Xe mô tô do T điều khiển đã đâm vào người bà H , bị loạng choạng, mất lái nên kéo theo bà H trên đường khoảng 15,4m thì bà H bị văng ra, xe của T tiếp tục đi thêm khoảng 16m20 mới bị đổ nghiêng bên phải xuống đường. Sau đó, T cùng người dân xung quanh đưa bà H đi cấp cứu.

Hậu quả: Bà Nguyễn Thị H bị thương nặng nên tử vong trên đường đi cấp cứu.

Xe mô tô BKS 17L3- 8412 nhãn hiệu Angel, màu xanh bị hư hỏng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 12 giờ 40 phút ngày 02/12/2020 do Công an huyện Chương Mỹ xác định:

Hiện trường không còn nguyên vẹn, một phần do quá trình đưa nạn nhân đi cấp cứu.

Đoạn đường xảy ra tai nạn: Đoạn đường thẳng rộng 10m80, đường rải nhựa apphan, có vạch kẻ đường. Đo từ tâm vạch sơn đến hai bên mép đường là 5m40. Các số đo được đo về mép đường trái hướng Xuân Mai- Miếu Môn. Trên hiện trường để lại dấu vết và phương tiện xe mô tô, xác định như sau:

+ **Về phương tiện:** Xe mô tô mang BKS 17L3- 8412 nằm đổ nghiêng bên phải trên mặt đường Hồ Chí Minh. Đầu xe hướng Miếu Môn, đuôi xe hướng Xuân Mai. Đo từ tâm trục bánh xe trước đến mép đường chuẩn là 9m40, tâm trục bánh sau đến mép đường chuẩn là 9m60, đo vuông góc đến tâm vùng (2) là 18m90. Được đánh số (5).

+ **Về dấu vết:**

- 01 chiếc dép bàn chân trái dạng dép tổ ong màu trắng nằm trên mặt đường Hồ Chí Minh. Đo từ điểm gần nhất đến mép đường chuẩn là 7m80. Được đánh số (1).

- Vùng chất màu nâu đỏ nghi máu đã khô nằm trên mặt đường Hồ Chí Minh không rõ hình dạng có diện 1m20x32cm. Đo từ tâm vùng đến mép đường chuẩn là 8m70, đo vuông góc đến chiếc dép nhựa là 15m40. Được đánh số (2).

- Vết mài sát mặt đường màu đen dài 2m70 rộng 03cm hướng Xuân Mai về Miếu Môn. Đo từ tâm đầu vết đến mép đường chuẩn là 9m70, đo vuông góc đến tâm vùng (2) là 16m20. Điểm cuối tiếp giáp với má lốp bên phải bánh sau xe mô tô BKS: 17L3- 8412. Được đánh dấu số (3).

- Vết cào xước mặt đường dài 70cm, rộng 01cm có hướng Xuân Mai về Miếu Môn. Đo từ tâm đầu vết đến mép đường chuẩn là 9m65, đo vuông góc đến điểm đầu vết (3) là 02m70. Được đánh số (4).

- Vùng chất màu đen (dầu loang) trên mặt đường Hồ Chí Minh có diện (40x20)cm. Đo từ tâm vùng đến mép đường chuẩn là 9m40.

Tại Bản kết luận giám định số 1034/KL-PC09-Đ3 ngày 27/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an thành phố Hà Nội kết luận:

1. Dấu vết trên xe mô tô BKS: 17L3- 8412:

- Dấu vết trượt mất bụi đất trên diện (20x7)cm tại mặt ngoài phía dưới cánh yếm chắn gió bên trái, chiều hướng từ trước ra sau do va chạm với vật tày tạo ra.

- Dấu vết trượt mất bụi đất trên diện (3,5x1)cm tại mặt trước ốp cao su bàn đạp cần tăng số, chiều hướng từ trước ra sau do va chạm với vật tày tạo ra.

- Dấu vết trượt mất bụi đất, rách cao su, cong kim loại trên diện (5x5)cm tại mặt trước đế chân trước bên trái, chiều hướng từ trước ra sau do va chạm với vật tày tạo ra.

- Dấu vết trượt xước, cong kim loại, rách cao su bám dính chất màu trắng (dạng bột đá) tại mặt ngoài đầu bàn đế chân trước bên phải, chiều hướng từ trước ra sau do va chạm với vật tày cứng (dạng mặt đường).

- Dấu vết còn lại trên xe mô tô được mô tả trong biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông không đủ yếu tố giám định.

2. Dấu vết trên quần, áo của bà Nguyễn Thị H :

- Dấu vết trượt xước, rách vải, bám dính chất màu trắng trên diện (16x9)cm tại mặt trước ống quần bên trái, chiều hướng từ trước ra sau do va chạm với vật tày tạo ra.

- Dấu vết trượt xước, rách vải, bám dính chất màu trắng trên diện (7x7)cm tại mặt ngoài phía sau hông bên phải quần, chiều hướng từ trên xuống dưới do va chạm với vật tày tạo ra.

- Trên quần áo của bà Nguyễn Thị H không phát hiện thấy dấu vết va chạm.

3. Không có cơ sở xác định được dấu vết va chạm giữa xe mô tô BKS: 17L3- 8412 với quần, áo của bà Nguyễn Thị Hà.

Khám nghiệm tử thi bà Nguyễn Thị H :

Vùng trán trái có vùng xây xước da diện (5x3)cm, cách trên đầu lông mày trái 04cm.

Má phải có vùng xây xước da diện (4,5x3)cm, cách mép phải 1,5cm.

Da đầu phía sau bên trái mềm, có diện (4x4)cm, cách chân tóc gáy 06cm. Qua sờ nắn bên ngoài thấy vùng xương sọ, vị trí này gãy, lõm.

Mặt trước cánh tay bên phải có vết xây xước da, rách da, tụ máu, bầm tím diện (8x3,5)cm, cách cổ tay 03cm. Qua sờ, nắn ngoài da thấy vùng xương cổ tay này gãy, vỡ.

Vùng bụng, ngực, hai chân không phát hiện dấu vết bị tổn thương.

Mặt ngoài hông bên phải và mông phải có vùng xây xước da, bầm tím chiều từ trên xuống dưới diện (22x12)cm, điểm gần nhất cách gót chân phải 70cm, cách đường trung tâm sau 07cm.

Do gia đình nạn nhân Nguyễn Thị H từ chối giải phẫu pháp y tử thi, nên không tiến hành mổ tử thi để pháp y. Nhưng căn cứ vào biên bản khám nghiệm tử thi cho thấy bà Nguyễn Thị H bị tai nạn giao thông đa chấn thương sau khi va chạm với xe mô tô BKS: 17L3- 8412 và bị xe mô tô kéo lê trên mặt đường nhựa Hồ Chí Minh, đã tử vong trên đường đi cấp cứu.

Thiệt hại về tài sản: Do xe mô tô BKS: 17L3- 8412 đăng ký mang tên Nguyễn Văn T , thuộc sở hữu của T , lỗi do T gây ra hậu quả cho chính bản thân nên không cần thiết phải tiến hành định giá thiệt hại tài sản đối với xe mô tô BKS: 17L3-8412.

*** Vật chứng vụ án:**

- Xe mô tô BKS 17L3- 8412, màu sơn xanh, nhãn hiệu SYM, số khung: 004848; số máy: 004848, xe cũ đã qua sử dụng. Nguyễn Văn T có đơn xin lại tài sản. Ngày 19/01/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện Chương Mỹ đã trả lại xe mô tô BKS: 17L3- 8412 cho Nguyễn Văn T .

- 01 chiếc áo sơ mi dài tay kẻ caro đỏ đen; 01 chiếc quần vải, dài màu đen, dưới cạp quần sau có vết xây xước rách vải của bà Nguyễn Thị H . Ngày 26/02/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện Chương Mỹ đã trả lại tài sản cho chị Nguyễn Thị M (con gái bà H).

- 01 giấy phép lái xe mô tô số 340079341467, hạng A1 mang tên Nguyễn Văn T do Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Bình cấp ngày 23/6/2013, có giá trị sử dụng không thời hạn.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Sau khi xảy ra tai nạn, Nguyễn Văn T đã bồi thường cho gia đình bà Nguyễn Thị H tổng số tiền 80.000.000 đồng. Gia đình bà H đã nhận đủ, không đề nghị bồi thường thêm gì khác và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho T .

Cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 28/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố **Nguyễn Văn T** về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi của mình, thành khẩn nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quan điểm như cáo trạng truy tố. Đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; người phạm tội là người khuyết tật nặng; đầu thú; gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu TNHS; bố đẻ có công với cách mạng; người bị hại có một phần lỗi quy định tại điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Đề nghị mức hình phạt từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. *Về trách nhiệm dân sự:* Do giữa bị cáo và gia đình người bị hại đã thỏa thuận được mức bồi thường và đã bồi

thường xong nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. *Về xử lý vật chứng*: Đề nghị trả lại bị cáo Nguyễn Văn T 01 giấy phép lái xe mô tô đã thu giữ có trong hồ sơ vụ án.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Các cơ quan tiến hành tố tụng đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng, đảm bảo quyền được trợ giúp pháp lý đối với bị cáo T; tội danh mà Viện kiểm sát truy tố không có ý kiến; nguyên nhân phạm tội do bị cáo đã có tuổi, bị khuyết tật nặng, đi đường xa và có một phần lỗi của bị hại nên dẫn đến hậu quả người bị hại tử vong; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; gia đình có công với cách mạng, có bố, chú ruột được tặng huân chương kháng chiến; cậu ruột là Liệt sỹ; gia đình thuộc hộ nghèo; vợ bị cáo cũng bị khuyết tật nặng, hiện nay bị tai biến liệt nửa người; khi xảy ra tai nạn bị cáo có ý thức tốt cùng người dân đưa bị hại đi cấp cứu; bị cáo đã ở lại hiện trường, khai báo thành khẩn để làm sáng tỏ toàn bộ nội dung vụ án; gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm b,p,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để bị cáo được hưởng mức hình phạt cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của cơ quan truy tố, về hành vi tố tụng của Điều tra viên, của Kiểm sát viên: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Chương Mỹ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ và của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra, bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên là chứng cứ của vụ án.

[1.2]. Về sự vắng mặt người đại diện hợp pháp cho bị hại: Người đại diện hợp pháp có đơn xin xét xử vắng mặt và đã có lời khai đầy đủ rõ ràng trong hồ sơ, không yêu cầu bồi thường gì khác. Xét sự vắng mặt của người đại diện của bị hại tại phiên tòa không ảnh hưởng đến quá trình xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của đại diện gia đình người bị hại, lời

khai của người làm chứng, tang vật thu giữ; phù hợp với sơ đồ và biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn; biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định cơ chế hình thành dấu vết trên phương tiện và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 02/12/2020, tại Km 424+ 500 đường Hồ Chí Minh, thuộc địa phận thôn X, xã T, huyện C, thành phố Hà Nội, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô BKS: 17L3- 8412 đi theo hướng từ Xuân Mai đi Miếu Môn, T nhìn thấy bà Nguyễn Thị H đi bộ sang đường nhưng do phán đoán sai, không giảm tốc độ nhường đường cho bà H, mà vẫn điều khiển xe với tốc độ cao khiến xe mô tô do T điều khiển đã đâm vào người bà H, kéo lê bà H trên đường khoảng 15,4 mét làm bà Nguyễn Thị H tử vong.

Nguyễn Văn T có lỗi khi điều khiển xe mô tô không làm chủ tốc độ, giảm tốc độ để nhường đường cho người đi bộ qua đường bảo đảm an toàn nên đã vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ dẫn đến tai nạn giao thông, gây hậu quả làm chết một người. Hành vi của Nguyễn Văn T đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ quy kết đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét thấy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn công cộng, vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, trực tiếp xâm phạm đến sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng của người khác. Do vậy, cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm cũng như phòng ngừa chung.

Xét về nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông, Hội đồng xét xử thấy: Nguyên nhân xảy ra vụ va chạm giao thông là lỗi chính thuộc về bị cáo Nguyễn Văn T. Tuy nhiên, Bị hại là bà Nguyễn Thị H cũng có lỗi một phần do sang đường không dứt khoát. Đây sẽ một trong những căn cứ để Hội đồng xét xử quyết định hình phạt.

Ngoài ra, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình giải quyết hậu quả của vụ tai nạn, bị cáo T đã tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình nạn nhân Nguyễn Thị H; bị cáo là người khuyết tật nặng; gia đình bà H có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại

cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; vợ bị cáo bị khuyết tật nặng liệt nửa người; gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, được hưởng trợ cấp hàng tháng; sau khi tai nạn bị cáo đã đến Công an đầu thú khai nhận toàn bộ sự việc; bố đẻ là người có công với cách mạng. Đây là các tình tiết quy định tại điểm b,p,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo T có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng và có hoàn cảnh gia đình đặc biệt, nên Hội đồng xét xử không cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo và thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn T đã bồi thường cho gia đình bà Nguyễn Thị H số tiền 80.000.000 đồng. Đến nay, gia đình bà H không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác và có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ và xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 giấy phép lái xe mô tô số 340079341467 hạng A1 mang tên Nguyễn Văn T do Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Bình cấp ngày 23/6/2013 hiện đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án, thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo T.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, p, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: **Nguyễn Văn T** 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo nêu trên cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T 01 giấy phép lái xe mô tô số

340079341467 hạng A1 do Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Bình cấp ngày 23/6/2013 (Do Tòa án trả lại bị cáo T tại phiên tòa).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

5.1. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày tuyên án.

5.2. Người đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người đại diện hợp pháp cho bị hại;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ (02bản);
- Công an huyện Chương Mỹ;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- Lưu HS -VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tuyết Mai